

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày 24-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Hồ Thị Thúy H

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ, Thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2020/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Đặng Ngọc H, sinh năm 1975, tại Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn NgTh, xã QNC, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc L và bà Trần Thị T; có vợ Đào Thị Ng và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; tiền sự, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: 1. Chị Vũ Thị M, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Song Ngọc, xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Trần Nguyên Sơn, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Thuận Yên, xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Hoàng Thị H, sinh năm 2004.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đình T, sinh năm 1966 (bố đẻ).

Đều trú tại: Xóm 10, xã S, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Đều vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1984. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn NgTh, xã QN, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

- Người làm chứng: Anh Phạm Phi L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khối 6, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần 1: Khoảng 13 giờ ngày 11/01/2020, Đặng Ngọc H đến nhà chị Vũ Thị M, thôn Song Ngọc, xã Quỳnh Ngọc chơi. Khi đi vào buồng ngủ H thấy trên giường có 01 điện thoại iPhone 6S Plus màu hồng của chị M nên lấy bỏ vào bao quần rồi ra về. Sau đó H đưa điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng sửa thoại di động của anh Phạm Phi L (khôi 6, thị trấn CG) cầm cố lấy 400.000 đồng tiêu xài hết. Sau khi bị phát hiện H đến gặp anh L chuộc lại điện thoại. Máy điện thoại được Hội đồng định giá 2.500.000 đồng. Chị M đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu gì thêm.

Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 11/02/2020, Đặng Ngọc H đến nhà ông Trần Nguyên S, thôn Th, xã QN thấp hương chia buồn cùng gia đình. Khi thấy trong nhà không có ai, trên bàn thờ có nhiều phong bì thấp hương nên H đã lấy trộm 01 phong bì không dán mép bên trong có 10 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, tổng là 5.000.000 đồng bỏ vào túi quần rồi đi ra về. Tiền trộm được H tiêu xài cá nhân hết 2.450.000 đồng, còn lại 2.550.000 đồng nộp lại cho Công an khi bị bắt. Về dân sự ông S đã nhận lại tiền bị mất, không yêu cầu gì thêm.

Tổng giá trị tài sản và tiền Đặng Ngọc H lấy trộm hai vụ nêu trên là 7.500.000 đồng.

Ngoài các hành vi bị truy tố nêu trên thì Đặng Ngọc H có ba lần khác trộm cắp tài sản nH giá trị tài sản đều dưới hai triệu đồng không bị truy tố gồm:

- Sáng ngày 06/01/2020, H đến nhà ông Hoàng Đình T xóm 10, SH lấy trộm 01 đôi giày thể thao nữ màu trắng hiệu Puma của cháu Hoàng Thị H (con ông Tài). Đôi giày được Hội đồng định giá 100.000 đồng.

- Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 07/01/2020, H đến nhà chị Nguyễn Thị Á, thôn NgTh, xã QN lấy trộm 01 túi ni lông đựng 05 kg con vạng (hải sản biển). Tài sản được hội đồng định giá 75.000 đồng.

- Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2020, H đến nhà ông Hoàng Đình T lấy trộm 230.000 đồng trong con lợn đất và 01 vòng đeo tay bằng vàng giả của cháu Hoàng Thị H (kết luận giám định số 896/C09-P4 ngày 27/02/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an: 01 vòng đeo tay hợp kim đồng, kẽm; dính đã Zirconia tổng hợp). Hội đồng định giá vòng đeo tay trị giá 120.000 đồng. Cháu H, chị Ánh đều đã nhận lại tài sản, bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với nội dung trên Cáo trạng số 76/CT-VKS-HS ngày 08/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố Đặng Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Đặng Ngọc H từ 07 đến 10 tháng tù. Về dân sự: Không ai yêu cầu gì nên miễn xét.

Tại phiên tòa Đặng Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản bị mất của bị hại là chị M, ông Sơn và người có quyền lợi liên quan; phù hợp số tài sản bị cáo lấy trộm được thu hồi, giao trả. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khẳng định ngày 11/01/2020, Đặng Ngọc H đến nhà chị Vũ Thị M lấy trộm 01 máy điện thoại iPhone 6S Plus màu hồng trị giá 2.500.000 đồng. Ngày 11/02/2020 lấy trộm 5.000.000 đồng ở trong phong bì trên bàn thờ của ông Trần Nguyên S. Tổng giá trị tài sản Đặng Ngọc H chiếm đoạt trong hai lần nêu trên là 7.500.000 đồng. Do đó, đủ cơ sở kết luận Đặng Ngọc H phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi lấy trộm tài sản của chị Ánh, cháu H do thời gian lấy trộm diễn ra trong các ngày khác nhau, không kế tiếp về thời gian, giá trị tài sản bị chiếm đoạt đều dưới mức hai triệu đồng nên cáo trạng không truy tố là có căn cứ nhưng cũng cần xem xét về nhân thân bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ: Bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; Bỏ để là bệnh binh và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; Mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; Các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên giảm nhẹ đáng kể hình phạt cũng đủ nghiêm, nhưng cần thiết phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phạt tiền bổ sung.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đúng quy định, không ai khiếu nại gì nên miễn xét.

[5] Về dân sự: Các bị hại chị Vũ Thị M, ông Trần Nguyên S; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: cháu Hoàng Thị H (đại diện là ông T), chị Nguyễn Thị Á đều đã nhận bồi thường và tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên miễn xét.

6]Anh Phạm Phi Lnhận cầm cố điện thoại nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, anh đã cho bị cáo chuộc lấy lại tài sản nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[7]Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Đặng Ngọc H 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 11 tháng 02 năm 2020.

2. Về dân sự: Không ai yêu cầu gì, nên miễn xét.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đặng Ngọc H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn nêu trên nhưng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Q/Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã Quỳnh N (để biết);
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thắng